

Số: 30/2025/QĐST-HNGĐ

Quảng Trị, ngày 26 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 40/2025/TLST/HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1987 (tên gọi sau khi cải chính tên đệm và tên bản thân: Phạm Thị Thúy P, sinh năm 1987);

Nơi cư trú: Khu G, xã C, tỉnh Phú Thọ;

Số căn cước công dân: 0044187005563, ngày cấp 28/8/2022 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu M, sinh năm 1986;

Nơi cư trú: Đội 3, thôn Q, xã L, tỉnh Quảng Trị;

Số căn cước công dân: 044086001323, ngày cấp 04/9/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị H (tên gọi sau khi cải chính tên đệm và tên bản thân: Phạm Thị Thúy P) và anh Nguyễn Hữu M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về con chung: Chị Phạm Thị H (tên gọi sau khi cải chính tên đệm và tên bản thân: Phạm Thị Thúy P) và anh Nguyễn Hữu M thống nhất vợ chồng có 02

con chung là Nguyễn Thị Thu T, sinh ngày 23/5/2008 và Nguyễn Hữu C, sinh ngày 02/9/2009. Ly hôn, hai bên thoả thuận giao con Nguyễn Thị Thu T cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con Nguyễn Hữu C cho anh M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị H, anh M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

b) Về tài sản chung: Chị Phạm Thị H (tên gọi sau khi cải chính tên đệm và tên bản thân: Phạm Thị Thúy P) và anh Nguyễn Hữu M thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

c) Về án phí: Chị Phạm Thị H (tên gọi sau khi cải chính tên đệm và tên bản thân: Phạm Thị Thúy P) và anh Nguyễn Hữu M thoả thuận giao cho chị H chịu 150.000 đồng án phí ly hôn. Số tiền án phí chị H phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000012, ngày 04/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị. Chị H được nhận lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b,9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND KV4 - Quảng Trị;
- UBND xã N, tỉnh Quảng Trị (Để ghi chú vào sổ hộ tịch ĐKKH ngày 25/10/2007;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Tuấn

